

Số 19 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 2 (đợt 1) năm học 2023-2024
Hệ ĐH chính quy chuẩn, ĐH chất lượng cao, ĐH quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn thi	Lớp thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	030239230005	Đào Việt	Anh	Hệ thống thông tin quản lý	D03	4.7	4.7
2	050610220789	Lâm Minh	Anh	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	L09	7.9	7.9
3	050610220026	Lê Ngọc	Anh	Tiếng Anh: Nghe-Nói 6	L15	6.3	6.3
4	050610220035	Nguyễn Phước Hồng	Anh	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	L09	7.9	7.9
5	030239230011	Nguyễn Trần Văn	Anh	Kinh tế học vi mô	D09	6.6	6.6
6	050609210125	Nguyễn Nhất Thiên	Bảo	Quản trị dự án	L22	9.0	9.0
7	030738220018	Trần Thiên	Bảo	Luật thương mại 1	D01	5.8	5.8
8	050609211860	Ngô Minh	Cường	Phân tích dữ liệu lớn	L24	8.4	8.4
9	050611230190	Võ Thành	Đạt	Toán cao cấp 2	L22	8.0	8.0
10	120603210245	Lê Anh	Đức	Quản trị vận hành	K3D2	5.8	5.8
11	030739230042	Trần Minh	Hậu	Luật dân sự 1	D04	6.8	6.8
12	050609210412	Dương Minh	Hiếu	Quản trị dự án	L22	9.0	9.0
13	030339230052	Lê Phước	Hùng	Kinh tế học vi mô	D02	5.3	5.3

14	030339230052	Lê Phước	Hùng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D12	5.3	6.8
15	030539230039	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Toán cao cấp 2	D02	6.0	6.0
16	030539230041	Trần Nhật	Huy	Toán cao cấp 2	D02	6.5	6.5
17	030139230143	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D06	7.5	9.5
18	030438220093	Nguyễn Thanh	Lam	Tiếng Trung Quốc 2	D02	6.0	6.0
19	030839230104	Huỳnh Kim	Lâu	Kinh tế học vi mô	D04	4.6	4.6
20	030838220110	Phan Nguyễn Huệ	Linh	Logistics quốc tế	D01	7.3	7.3
21	030138220212	Lê Khánh	Ly	Kế toán tài chính	D03	7.8	7.8
22	030139230204	Trương Triệu	Mẫn	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D04	3.0	3.0
23	050610221082	Phạm Phương Bình	Minh	Kế toán ngân hàng	L36	6.5	6.0
24	050609210801	Hoàng Hiếu	Nam	Quản trị dự án	L20	9.0	9.0
25	030138220267	Nguyễn Lương Đình	Nguyễn	Bảo hiểm	D01	7.3	7.3
26	030138220267	Nguyễn Lương Đình	Nguyễn	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D03	6.3	6.3
27	030738220135	Lê Văn	Nhã	Luật thương mại 1	D01	5.0	5.0
28	030738220136	Trần Thị Bích	Nhạn	Luật thương mại 1	D04	7.0	7.0
29	050609211015	Đặng Trần Uyên	Nhi	Quản trị dự án	L24	7.6	7.6
30	050609211015	Đặng Trần Uyên	Nhi	Tâm lý học	L24	8.8	8.8
31	050610221168	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	Hệ thống thông tin kế toán	L39	8.0	8.0
32	030737210128	Nguyễn Lê Tâm	Như	Luật thương mại quốc tế	D01	5.5	5.5

33	050611230953	Lê Hồng Nhung	Toán cao cấp 2	L12	3.0	3.0
34	030738220148	Lê Tấn Phát	Luật thương mại 1	D01	5.8	5.8
35	050611230977	Phạm Đình Phát	Toán cao cấp 2	L18	1.0	1.0
36	120603210134	Huỳnh Kiến Phong	Quản trị vận hành	K3D2	3.2	3.2
37	030739230135	Bùi Ngọc Phương	Luật dân sự 1	D04	6.8	6.8
38	050609211181	Nguyễn Minh Quang	Quản trị dự án	L24	6.0	6.0
39	030738220157	Lê Thanh Qui	Luật thương mại 1	D01	7.5	7.5
40	030737210137	Nguyễn Trọng Quý	Luật thương mại quốc tế	D01	7.7	7.7
41	030737210137	Nguyễn Trọng Quý	Phòng chống tội phạm trong hoạt động Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm	D01	8.3	8.3
42	050609212156	Trương Phú Quý	Quản trị dự án	L22	8.8	8.8
43	050609212156	Trương Phú Quý	Tâm lý học	L22	7.8	7.8
44	030238220205	Huỳnh Kim Quyên	Quản trị vận hành	D02	5.6	5.6
45	050609212168	Phạm Như Quỳnh	Kiểm soát nội bộ	L29	7.6	7.6
46	050609212177	Hồ Minh Tâm	Quản trị nguồn nhân lực	L23	6.2	6.2
47	050610220523	Nguyễn Thành Tâm	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	L09	7.9	7.9
48	030238220226	Phạm Tô Mỹ Tâm	Tin học ứng dụng	D11	7.7	7.7
49	120603210156	Nguyễn Đức Thắng	Quản trị vận hành	K3D2	5.8	5.8
50	030138220361	Nguyễn Đức Thành	Kế toán tài chính	D03	4.3	4.3

51	050609211353	Lê Ngọc	Thảo	Phân tích dữ liệu lớn	L24	8.4	8.4
52	030839230226	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	Kinh tế học vi mô	D08	6.0	6.0
53	050611231174	Phạm Thị Mai	Thi	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	L34	1.5	1.5
54	030838220235	Tăng Huyền	Thoại	Kinh doanh quốc tế	D01	8.3	8.3
55	030139230367	Lý Thái	Thông	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D02	6.3	6.3
56	050611231220	Nguyễn Minh	Thư	Toán cao cấp 2	L35	6.3	6.3
57	050610221380	Nguyễn Thị Anh	Thư	Tâm lý học	L35	8.5	8.5
58	050610221380	Nguyễn Thị Anh	Thư	Truyền thông kinh doanh	L30	8.4	8.4
59	050610221392	Trần Ngọc Anh	Thư	Tiếng Anh: Nghe-Nói 6	L38	1.5	1.5
60	030738220194	Nguyễn Nam	Thuận	Luật thương mại 1	D01	5.0	5.0
61	030139230403	Tiết Lâm Nhật	Tiến	Lý thuyết tài chính tiền tệ	D02	9.0	9.0
62	030139230403	Tiết Lâm Nhật	Tiến	Nguyên lý Marketing	D03	6.8	6.8
63	050611231400	Nguyễn Thu	Trang	Kinh tế học vi mô	L38	6.7	6.7
64	030739230212	Phạm Minh	Tú	Luật dân sự 1	D01	6.8	6.8
65	050609211688	Trần Thanh	Vân	Kiểm toán doanh nghiệp	L29	6.3	6.0
66	030337210276	Trần Thị Thảo	Vân	Quản trị lực lượng bán hàng	D01	8.6	8.6
67	050610220718	Nguyễn Quỳnh Khánh	Vi	Tài chính doanh nghiệp	L02	5.5	5.5
68	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	L20	8.8	9.0
69	030737210189	Trần Thị Tường	Vy	Luật thương mại quốc tế	D01	7.1	7.1

70	050609211771	Bùi Thị Kim	Xuyến	Kiểm toán doanh nghiệp	L29	6.3	6.0
71	050609211800	Hồ Thị Bảo	Yến	Kiểm toán doanh nghiệp	L29	5.8	8.3

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Huỳnh Đỗ Bảo Châu